

Số: 562/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 550/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1982; ĐKKHKT và nơi ở: 29 ngõ 139 phố N, phường Đ, quận B, thành phố H.
- **Anh Lê Quang T**, sinh năm 1982; ĐKKHKT: P112 C1 34A T, phường Đ, quận B, thành phố H; Nơi ở: 29 ngõ 139 phố N, phường Đ, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 85). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T có 02 (hai) con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/12/2008 và Lê Quang L, sinh ngày 04/04/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/12/2008 và Lê Quang L, sinh ngày 04/04/2013 cho mẹ là chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Quang T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2022.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T có 02 (hai) con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/12/2008 và cháu Lê Quang L, sinh ngày 04/4/2013. Giao cả hai con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/12/2008 và cháu Lê Quang L, sinh ngày 04/4/2013 cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Quang T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cả hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Quang T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lê Quang T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002133 ngày 20/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thu Phương**